|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2020 |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ KHUYẾN KHÍCH ĐỐI VỚI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA**

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương triển khai xây dựng Nghị định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (tại văn bản số 11150/VPCP-KGVX ngày 05/12/2019 của Văn phòng Chính phủ), ngày 23/12/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 3343/BKHĐT-ĐMST gửi đến 21 Bộ, cơ quan để lấy ý kiến góp ý về Dự thảo Nghị định; đồng thời yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định. Theo đó, đến nay đã có 20/21 Bộ, cơ quan gửi ý kiến bằng văn bản. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý này tại Bảng tổng hợp kèm theo. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình một số ý kiến đáng quan tâm như sau:

1. Về ý kiến liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Có ý kiến cho rằng đối với phạm vi điều chỉnh, cần nghiên cứu, cân nhắc chỉ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Trung tâm) trong dự thảo Nghị định, còn các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi chung đối với khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau:

Trung tâm có các cơ sở tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, cơ sở ở trung tâm thành phố Hà Nội và các cơ sở hoạt động của Trung tâm khi thực hiện mở rộng hoạt động. Do đó, các chính sách trong dự thảo Nghị định đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm cần được quy định để áp dụng chung cho các đối tượng này khi hoạt động ở tất cả các cơ sở bên trong và ngoài Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

2. Về ưu đãi miễn tiền thuê đất cho Trung tâm

Có ý kiến đề nghị làm rõ căn cứ áp dụng quy định về việc miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau:

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP.

3. Về việc Trung tâm sử dụng đất cho thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư khác

Có ý kiến cho rằng việc Trung tâm được sử dụng diện tích đất cho thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư khác trong trường hợp Trung tâm được giao đất không thu tiền sử dụng đất là không phù hợp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau:

Theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 của Luật quản lý sử dụng tài sản công, cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần đất không sử dụng hết công suất cho mục tiêu kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Theo đó, Trung tâm thuộc đối tượng của quy định này, được phép sử dụng diện tích đất cho thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư khác. Ngoài ra, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn, do đó cơ chế chính sách ưu đãi này nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Về ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho Trung tâm

Có ý kiến đề nghị làm rõ căn cứ đề xuất nội dung Trung tâm được hưởng “thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%”. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau:

Cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung quy định này trên cơ sở quy định tại Điều 11 Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và tại Quyết định 53/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh nội dung quy định này thành “Trung tâm được áp dụng mức thấp nhất thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 30 năm kể từ khi có hoạt động phát sinh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp”.

5. Về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt

Có ý kiến đề nghị giải trình về quy định áp dụng lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau:

Việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu được đề xuất trong dự thảo Nghị định này áp dụng đối với các gói thầu, dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

Việc áp dụng lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu được thực hiện khi gói thầu, dự án có những điều kiện đặc thù, riêng biệt mà không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định từ Điều 20 đến Điều 25 Luật này.

Đối với dự án, gói thầu nêu trong dự thảo Nghị định, yêu cầu đưa Trung tâm vào hoạt động bao gồm việc đầu tư xây dựng Trung tâm là cấp thiết. Việc lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu theo các hình thức đấu thầu rộng rãi, hạn chế, chào hàng cạnh tranh cần có các khoảng thời gian tối thiểu trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu sẽ không đáp ứng được yêu cầu tiến độ cấp thiết này. Đồng thời, việc đầu tư xây dựng Trung tâm cần thiết phải có kiến trúc xây dựng ấn tượng, cảnh quan đẹp nên cần lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc đặc sắc và giữa các công đoạn thực hiện từ khâu tư vấn lập dự án, thiết kế các bước đến tổng thầu thi công phải phối hợp chặt chẽ, ăn khớp, đồng bộ và chia sẻ lẫn nhau về quan điểm, ý tưởng kiến trúc, kỹ thuật - công nghệ xây dựng, bản quyền…; nếu đầu thầu rộng rãi sẽ khó đảm bảo yêu cầu như trên và không đảm bảo thời gian vừa thiết kế vừa thi công để có được các hạng mục công trình hoàn thành theo yêu cầu. Do đó, cần thiết phải áp dụng lựa lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt để đảm bảo tính khả thi trong triển khai đầu tư và hoạt động của Trung tâm.

Ngoài ra, việc phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt thuộc trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đấu thầu. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đề xuất trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu này để Bộ trưởng có trách nhiệm và chủ động thực hiện; không trình Thủ tướng Chính phủ nhiều lần trong quá trình triển khai dẫn đến không đáp ứng được tiến độ, tính cấp thiết trong đầu tư xây dựng Trung tâm.

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ KHUYẾN KHÍCH ĐỐI VỚI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA**

| **TT** | **Tên cơ quan** | **Nội dung góp ý** | **Ý kiến tiếp thu và giải trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có 02 văn bản góp ý: |  |  |
| 1.1 | CV số 5751/LĐTBXH-KHLĐ ngày 31/12/2019 | Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định. |  |
| 1.2 | CV số 190/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 09/01/2020 | 1. Về hồ sơ lấy ý kiến, đề nghị bổ sung dự thảo Tờ trình, trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục đích ban hành Nghị định; phân tích, đánh giá cụ thể các quy định hiện hành, thực trạng triển khai, từ đó đưa ra căn cứ đề xuất những nội dung khác với quy định của pháp luật hiện hành | - Sự cần thiết, mục đích ban hành Nghị định đã được trình bày tại: Văn bản số 8021/BKHĐT-PTDN ngày 30/10/2019 của Bộ KH&ĐT về việc xây dựng Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ; Tờ trình số 8225/TTr-BKHĐT ngày 05/11/2019 của Bộ KH&ĐT đề nghị xây dựng Nghị định trình Chính phủ; Văn bản số 8513/BKHĐT-PTDN ngày 14/11/2019 của Bộ KH&ĐT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc trình UBTVQH ban hành Nghị định; đồng thời, nội dung này cũng đã được đưa vào đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ từ trước khi Trung tâm thành lập (Báo cáo số 4723/BC-BKHĐT ngày 09/7/2019 của Bộ KH&ĐT).  - Các nội dung khác với quy định của pháp luật hiện hành là các đối tượng trong Nghị định được áp dụng các mức ưu đãi, khuyến khích là mới (do Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia mới được thành lập từ đầu tháng 10/2019). Tuy nhiên, các mức ưu đãi khuyến khích quy định trong Nghị định không khác với quy định hiện hành, đây là các mức ưu đãi cao nhất được áp dụng từ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và không vượt quy định của các Luật chuyên ngành. |
| 2. Tại Điều 3 Dự thảo Nghị định:  a) Đề nghị bổ sung các khái niệm về cán bộ quản lý, điều hành, nhân viên  b) Bỏ nội dung giải thích từ ngữ về “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” vì đã được định nghĩa cụ thể tại Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | a) Cán bộ quản lý, điều hành, nhân viên là các nhân sự làm việc tại Trung tâm. Do đó, không cần bổ sung khái niệm này.  b) Cơ quan soạn thảo giữ nguyên nội dung này để đảm bảo thống nhất cách hiểu đối với "Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo" tại Nghị định này và “Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo” theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. |
| 3. Tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định:  a) Đối với nội dung “Trung tâm được áp dụng cơ chế tiền lương như doanh nghiệp; được miễn áp dụng quy định chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ cho cán bộ, nhân viên của Trung tâm; được tự chủ tuyển dụng, thuê lao động và trả lương, thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành và nhân viên theo nguyên tắc thị trường”, đề nghị giải trình rõ mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Trung tâm (đặc biệt và khác như thế nào đối với các đơn vị sự nghiệp khác) để Chính phủ có căn cứ xem xét, quyết định việc miễn trừ áp dụng chi trả tiền lương theo ngạch bậc đối với Trung tâm; đồng thời làm rõ khi được miễn trừ thì áp dụng tiền lương đối với Trung tâm theo nguyên tắc thị trường như thế nào, theo loại hình doanh nghiệp nào;  b) Đối với nội dung “Về chính sách bảo hiểm xã hội, tuân thủ theo pháp luật bảo hiểm xã hội hiện hành”, đề nghị làm rõ việc áp dụng theo chế độ hiện hành như đơn vị sự nghiệp công lập hay doanh nghiệp (để xác định rõ việc đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định hay doanh nghiệp quy định, hưởng theo mức tiền lương bình quân những năm cuối trước khi nghỉ hưu hay cả quá trình). | a) Tại các văn bản Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ đều chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chính sách vượt trội nhằm xây dựng và phát triển Trung tâm. Trung tâm hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ nên được áp dụng các chính sách đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;  b) Bỏ nội dung “Về chính sách bảo hiểm xã hội, tuân thủ theo pháp luật bảo hiểm xã hội hiện hành” vì theo quyết định 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019, Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, chính sách bảo hiểm xã hội được thực hiện theo pháp luật bảo hiểm xã hội hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập, không cần thiết phải đưa nội dung này vào Nghị định. |
| 4. Điểm c khoản 1 Điều 5 đề nghị xét tính khả thi của nội dung quy định “cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 24 giờ kể từ khi cung cấp đủ thông tin cần thiết cho Trung tâm” | Căn cứ thực tế triển khai và trao đổi với cơ quan liên quan, nội dung này sửa đổi thành: “Được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ”. |
| 2 | Bộ Nội vụ  (CV Số: 364/BNV-TCBC  Ngày 20/01/2020) | 1. Về căn cứ pháp lý và cơ sở đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích trong dự thảo Nghị định  a) Về căn cứ pháp lý:  (i) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình, làm rõ căn cứ đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm), bảo đảm phù hợp với quy định của các luật hiện hành.  (ii) Trung tâm có cơ sở hoạt động tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, vì vậy đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát để trình Chính phủ cho áp dụng một số quy định tại Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (ưu đãi về đất đai, về thuế, về các thủ tục hành chính có liên quan...) cho phù hợp với tính đặc thù về tổ chức và hoạt động của Trung tâm. | a) Về căn cứ pháp lý:  (i) Bản chất quy định về ưu đãi trong Nghị định này là áp dụng các chính sách ưu đãi cao nhất của các lĩnh vực tương tự như đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Thẩm quyền ban hành Nghị định này là của Chính phủ do đó cơ quan soạn thảo thống nhất nguyên tắc áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi này để đảm bảo theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ (cần ban hành các thể chế chính sách vượt trội) trong khi vẫn đảm bảo sự phù hợp với các quy định trong hệ thống các văn bản luật hiện hành và không vượt quá thẩm quyền của Chính phủ.  (ii) Trung tâm có các cơ sở tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, cơ sở ở trung tâm thành phố Hà Nội và các cơ sở hoạt động của Trung tâm khi thực hiện mở rộng hoạt động. Do đó, các chính sách trong dự thảo Nghị định để áp dụng chung cho tất cả các cơ sở bên trong và ngoài Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. |
| b) Về cơ sở đề xuất  (i) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, làm rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trung tâm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1269/QĐ-TTg) để làm cơ sở đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp với Trung tâm và các đối tượng có liên quan của Trung tâm.  (ii) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá về tính khả thi của các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích trong dự thảo Nghị định đối với hiệu quả hoạt động của Trung tâm trong việc hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ. | b) Về cơ sở đề xuất:  (i) Ngày 17/01/2020 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 106/QĐ-KHĐT quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Theo đó, chính sách đề xuất trong dự thảo Nghị định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và các đối tượng trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định.  (ii) Các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích với các đối tượng trong Nghị định thực chất là áp dụng/vận dụng các chính sách ưu đãi, khuyến khích được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật do thẩm quyền của Chính phủ ban hành và triển khai đối với các đối tượng như khu công nghệ cao, doanh nghiệp, cá nhân,…, không phải là các chính sách hoàn toàn mới. Do đó, việc triển khai các chính sách này trên thực tế là hoàn toàn có cơ sở và không có trở ngại về tính khả thi. |
| 2. Về nội dung dự thảo Nghị định  a) Về phạm vi điều chỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, cân nhắc chỉ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với Trung tâm trong dự thảo nghị định, còn các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi chung đối với khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật. | a) Trung tâm có các cơ sở tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, cơ sở ở trung tâm thành phố Hà Nội và các cơ sở hoạt động của Trung tâm khi thực hiện mở rộng hoạt động. Do đó, các chính sách trong dự thảo Nghị định đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm cần được quy định để áp dụng chung cho các đối tượng này khi hoạt động ở tất cả các cơ sở bên trong và ngoài Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. |
| b) Về cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với Trung tâm (Điều 4)  (i) Tại Khoản 1: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc xây dựng cơ sở vật chất của Trung tâm theo đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1269/QĐ-TTg. Trường hợp không sử dụng ngân sách nhà nước, đề nghị làm rõ cơ sở áp dụng quy định lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, đồng thời biên tập lại nội dung “Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu đối với các dịch vụ này” thành “Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với các dịch vụ này theo quy định của pháp luật”, bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu năm 2013.  (ii) Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 2 để thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ đang xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định cơ chế tự chủ về tài chính, tự chủ về tổ chức bộ máy, tự chủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập), trong đó có nội dung quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bao gồm cả cơ chế trả lương theo kết quả hoạt động, tự chủ về số lượng người làm việc...  (iii) Tại Khoản 3:  + Đề nghị rà soát, làm rõ căn cứ áp dụng quy định về việc miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê, đồng thời không phải hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu Công nghệ cao. + Đề nghị rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi liên quan đến việc quy hoạch, sử dụng đất bảo đảm phù hợp với Điều 153 Luật đất đai năm 2013 và các luật chuyên ngành có liên quan.  (iv) Tại Khoản 5: Đề nghị làm rõ các dự án mà Trung tâm không phải ký quỹ bảo đảm thực hiện.  (v) Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 6 về việc Trung tâm được sử dụng diện tích đất cho thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư khác trong trường hợp Trung tâm được giao đất không thu tiền sử dụng đất để thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 173 Luật đất đai năm 2013.  (vi) Tại Khoản 8: Đề nghị rà soát, làm rõ nội dung thực hiện của việc nhận uỷ quyền từ các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong Trung tâm để thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm. | b) Điều 4:  (i) Việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu được đề xuất trong Nghị định này áp dụng đối với các gói thầu, dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.  (ii) Nội dung này được xây dựng trên cở sở quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp có các quy định mới được ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ cập nhật, chỉnh sửa.  (iii) Tại khoản 3:  + Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP  + Đã rà soát  (iv) Đã bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định  (v) Điều 55, 56, 57, 58 của Luật quản lý sử dụng tài sảng công quy định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần đất không sử dụng hết công suất cho mục tiêu kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đồng thời nội dung này không vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 173 Luật đất đai năm 2013. Ngoài ra, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn do đó cần có những cơ chế chính sách ưu đãi để hoạt động thuận lợi. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên quy định này.  (vi) Việc ủy quyền là không bắt buộc đối với cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong Trung tâm. Đây chỉ là chính sách để tạo điều kiện cho các đối tượng này khi cần sự hỗ trợ của Trung tâm. |
| c) Về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ hoạt động trong Trung tâm (Điều 5)  Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét việc đề xuất thời hạn các doanh nghiệp, doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách, ưu đãi tại Khoản 1 và Điểm f Khoản 1 theo hướng Trung tâm sẽ tự quyết định nội dung này theo cơ chế tự chủ, bảo đảm các doanh nghiệp, doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo có đủ sự hỗ trợ của Trung tâm để hoạt động hiệu quả, đạt mục tiêu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ theo đúng chức năng của Trung tâm. | Quy định tại Nghị định chỉ đưa ra các khung thời gian tối đa cho việc ưu đãi, khuyến khích. Trong quá trình thực thi, Trung tâm sẽ đưa ra các kế hoạch hoạt động thường kỳ (theo năm, quý) để chi tiết thời gian áp dụng hợp lý nhất để đảm bảo hiệu quả hoạt động. |
| d) Về cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế Tại Khoản 7 Điều 4; Điểm a, b Khoản 1 và Điểm a, b Khoản 2 Điều 5; Điểm a, b Điều 6: Đề nghị làm rõ căn cứ áp dụng quy định hưởng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm, miễn thuế nhập khẩu đối với các thiết bị nhập khẩu...bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật thuế (Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013, Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu năm 2016). | Cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung quy định này căn cứ Điều 11 Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đồng thời và Quyết định 53/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh nội dung quy định này thành “Trung tâm được áp dụng mức thấp nhất thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 30 năm kể từ khi có hoạt động phát sinh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp”. |
| đ) Về miễn các thủ tục hành chính Đề nghị rà soát các nội dung quy định về việc miễn các thủ tục hành chính (Khoản 10 Điều 4; Điểm c, d Điều 6), bảo đảm phù hợp với quy định của các luật chuyên ngành có liên quan. | Tiếp thu, thêm vào các quy định này nội dung “ngoài những thủ tục hành chính được quy định tại các luật chuyên ngành” |
| e) Đề nghị làm rõ phạm vi, nội hàm của các cụm từ “được ưu tiên...”, “khuyến khích...” (tại Khoản 12, Khoản 14 Điều 4; Điểm d, g Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 5), bảo đảm nội dung quy định phải rõ ràng, cụ thể và có tính khả thi khi thực hiện. | Đối tượng được “ưu tiên” chỉ áp dụng khi đối tượng này được đánh giá ngang nhau với các đối tượng khác về các tiêu chí theo yêu cầu  “Khuyến khích” là chính sách đưa ra để tham chiếu, không bắt buộc. |
| g) Về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan (Điều 8) Các quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan có nội dung nhiệm vụ chưa rõ ràng (chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ...). Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, biên tập quy định rõ về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan,bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan. | Đã tiếp thu |
| h) Về kỹ thuật biên tập: Đề nghị rà soát, không nhắc lại các quy định tại các Nghị định của Chính phủ và không sử dụng cụm từ “cán bộ” tại dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định của Luật cán bộ, công chức. | Đã tiếp thu |
| 3 | Bộ Thông tin và Truyền thông (CV số 4785/BTTTT-CNTT ngày 31/12/2019) | 1. Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý ban hành Nghị định này | Đã có trong Tờ trình Nghị định (Nghị quyết 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019) |
| 2. Về các ưu đãi, giảm thuế:  a) Tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 về việc miễn toàn bộ các chi phí liên quan đến đất đai bao gồm cả tiền đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp; Miễn thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất và được sử dụng tài sản (đất) để làm tiền đối ứng trong các dự án. Mục 7 về việc doanh nghiệp được hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, nhưng lại không quy định thời gian. | a) Đã xem xét, sửa đổi tại Dự thảo Nghị định bao gồm thời gian được ưu đãi. |
| b) Khoản 7 Điều 4: Trung tâm được hưởng "thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%" giống như đối tượng tại Quyết định 53/2004/QĐ-TTg, tuy nhiên đề nghị cân nhắc vì đây là hai đối tượng khác nhau. | Cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung quy định này căn cứ Điều 11 Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đồng thời và Quyết định 53/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh nội dung quy định này thành “Trung tâm được áp dụng mức thấp nhất thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 30 năm kể từ khi có hoạt động phát sinh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp”. |
| (c) Khoản 12 (10) Điều 4, nghiên cứu sửa thành được cấp visa dài hạn, nhiều lần và giấy phép lao động cho người nước phù hợp với hợp đồng lao động tại Trung tâm. | Sửa đổi quy định thành: “Chuyên gia và người lao động là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc trực tiếp tại Trung tâm và thành viên gia đình (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi), quản lý của các tập đoàn công nghệ lớn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy mô lớn, các chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Trung tâm xác nhận được hỗ trợ cấp thị thực nhập cảnh nhiều lần tại cửa khẩu trong thời gian tối đa 3 năm như đối với chủ sở hữu thẻ doanh nhân APEC và miễn thị thực nhập cảnh có thời hạn, hỗ trợ xin giấy phép lao động với thời hạn phù hợp với thời gian làm việc tại Trung tâm theo quy định pháp luật” |
| (d) Xem xét lại quy định về mức giảm trừ số thuế thu nhập cá nhân phải nộp để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân. | Cơ quan soạn thảo không đưa quy định ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân vào Nghị định. |
| 6. Đối tượng được hưởng ưu đãi, khuyến khích (doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin) có trùng lặp với những đối tượng được quy định ưu đãi về khu CNTT tập trung, khu công nghệ cao. Nghị định 154/2013/NĐ-CP có quy định một số ưu đãi đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu CNTT tập trung: được hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu đối với sản phẩm và dịch vụ CNTT; được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định và phục vụ sản xuất sản phẩm, dịch vụ CNTT của doanh nghiệp; được áp dụng mức thuế suất TNDN 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với TNDN từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu CNTT tập trung; đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực CNTT có quy mô lớn cần đặc biệt thu hút đầu tư, thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi có thể kéo dài nhưng tổng thời gian áp dụng thuế suất 10% không quá 30 năm; chủ đầu tư xây dựng Khu CNTT tập trung được giảm 50% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp NSNN tùy theo hình thức lựa chọn giao đất hoặc thuê đất,.v.v. | 6 và 7: Tiếp thu, sửa đổi quy định thành: Doanh nghiệp công nghệ thông tin được lựa chọn hưởng mức ưu đãi, khuyến khích cao hơn khi có các quy định mức ưu đãi, khuyến khích khác nhau cho doanh nghiệp giữa Nghị định này và các quy định pháp luật khác |
| 7. Hiện nay đã có nhiều ưu đãi, khuyến khích theo ngành, lĩnh vực cho các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp hoạt động trong Trung tâm có thể được xem xét bổ sung thêm các ưu đãi khác nhưng không được mâu thuẫn với các chính sách của ngành, lĩnh vực hiện hành. |
| 8. Tại tiết thứ nhất, điểm i, khoản 2, Điều 5 (điểm h, khoản 2, Điều 5 trong dự thảo mới), đề nghị quy định rõ đâu là chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý khi các sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo triển khai trong Trung tâm chưa phù hợp với các quy định của pháp luật hiện nay. | Tiếp thu, bổ sung vào quy định: “Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm pháp lý khi các sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh thử nghiệm triển khai trong Trung tâm trái với các quy định của pháp luật hiện hành.” |
| 4 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CV số 269/BNN-PC ngày 09/01/2020) | 1. Đề nghị làm rõ lý do, sự cần thiết, tính tương đồng khi áp dụng những chính sách ưu đãi được quy định tại các văn bản Luật, Nghị định dẫn chiếu trong dự thảo Nghị định này như: Nghị định số 35/2017/NĐ-CP, Nghị định số 74/2017/NĐ-CP... đối với Trung tâm vì các chính sách này áp dụng cho khu công nghệ cao; các nhân nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực CNTT. | Bản chất quy định về ưu đãi trong Nghị định này là áp dụng các chính sách ưu đãi cao nhất của các lĩnh vực tương tự như đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Thẩm quyền ban hành Nghị định này là của Chính phủ do đó cơ quan soạn thảo thống nhất nguyên tắc áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi này để đảm bảo theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ (cần ban hành các thể chế chính sách vượt trội) trong khi vẫn đảm bảo sự phù hợp với các quy định trong hệ thống các văn bản luật hiện hành và không vượt quá thẩm quyền của Chính phủ. |
| 2. Điều 3:  a) Tại khoản 2, thuật ngữ "Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo" đã được định nghĩa tại Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, vì vậy không cần thiết quy định lại tại Nghị định này. | a) Cơ quan soạn thảo giữ nguyên nội dung này để đảm bảo thống nhất cách hiểu đối với "Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo" tại Nghị định này và “Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo” theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  b) Tiếp thu: bỏ nội dung này. |
| b) Tại khoản 3, nội dung "Doanh nghiệp công nghệ quy định trong Nghị định không đương nhiên được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ như quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013" không phải là giải thích thuật ngữ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn nghiên cứu để quy định trong phạm vi điều chỉnh. |
| 3. Điều 4:  a) Tại khoản 1, quy định "Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu đối với các dịch vụ này". Với nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định tại trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | a) Tiếp thu  b) Đã rà soát và sửa đổi trong nội dung dự thảo Nghị định  (c) Đây là quy định để khuyến khích thực hiện, không bắt buộc. |
| b) Tại khoản 13, đề nghị rà soát, đối chiếu với Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định 132/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 16/2016/NĐ-CP để quy định về sử dụng vốn ODA cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. |
| (c) Tại khoản 14, đề nghị cân nhắc khi quy định trách nhiệm cho "Chính phủ, các Bộ, cơ quan có liên quan khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm". |
| 4. Tại điểm đ, khoản 2, Điều 5 quy định "được Trung tâm cho thuê mặt bằng, văn phòng với giá ưu đãi theo quy định của Trung tâm", quy định như vậy được hiểu là Trung tâm có thẩm quyền quy định về giá cho thuê mặt bằng, văn phòng với giá ưu đãi. Đề nghị rà soát, đối chiếu với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Nghị định này nhằm xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm, do đó đề xuất Chính phủ có cơ chế đặc thù để khuyến khích doanh nghiệp thông qua ưu đãi khi thuê mặt bằng, văn phòng tại Trung tâm. |
| 5. Tại điểm b và điểm c Điều 6, đề nghị cân nhắc để quy định việc hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính đối với đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, thay vì quy định miễn tất cả các thủ tục hành chính đối với xây dựng, lắp đặt thiết bị, cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ tư vấn, dịch vụ cho thuê,... | Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập không thể hỗ trợ các thủ tục hành chính do các Bộ, ngành ban hành. Việc quy định miễn các thủ tục hành chính nhằm giảm chi phí, thời gian, nhân lực thực hiện thủ tục hành chính cho cả đối tác và Trung tâm. Do đó cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 6. Điều 7:  a) Đối với nội dung: "cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm quy định trong Nghị định này có giá trị áp dụng cho cả cơ sở của Trung tâm ở Khu Công nghệ cao Hòa lạc và cơ sở của Trung tâm ở trung tâm thành phố Hà Nội", đề nghị nghiên cứu để quy định tại Điều 1 Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. | a) Tiếp thu, đã điều chỉnh đưa vào nội dung Điều 2 “Đối tượng áp dụng”  b) Quy định đối với Thủ tướng Chính phủ nên không đưa vào phần trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đã đưa vào nội dung Điều 2 “Đối tượng áp dụng” |
| b) Đối với nội dung: "Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định này,...", đề nghị nghiên cứu để quy định tại Điều 8 trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 7. Điều 9 Dự thảo quy định Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Như vậy, nếu Nghị định này được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị nêu rõ trong Tờ trình. | Tiếp thu, đã sửa đổi trong dự thảo Nghị định. |
| 8. Về kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Tiếp thu. |
| 5 | Bộ Công an | 1. Đề nghị rà soát các điều khoản cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, như: Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam…Làm rõ hình thức kinh doanh, liên danh, liên kết với các nhà đầu tư phải phù hợp, tuân thủ theo quy định tại Điều 173, Luật Đất đai. | Đã rà soát. |
| 2. Đề nghị bỏ Khoản 5 Điều 4 để bảo đảm thực hiện đúng theo Nghị định số 74/2017/NĐ-CP, ngày 20/06/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với khu Công nghệ cao Hòa Lạc. | Đã tiếp thu: bỏ Khoản 5 Điều 4. |
| 3. Đề nghị bỏ Khoản 6 Điều 4 để bảo đảm thực hiện theo đúng Nghị định số 35/2017/NĐ-CP, ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao. | Điều 55, 56, 57, 58 của Luật quản lý sử dụng tài sản công quy định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần đất không sử dụng hết công suất cho mục tiêu kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Ngoài ra, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn do đó cần có những cơ chế chính sách ưu đãi để hoạt động thuận lợi. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên quy định này. |
| 4. Đề nghị đối chiếu Khoản 7 Điều 4 với Khoản 5 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để làm rõ điểm “đặc biệt” thu hút đầu tư có quy mô lớn và công nghệ cao để được hưởng mức thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm. | Cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung quy định này căn cứ Điều 11 Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đồng thời và Quyết định 53/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh nội dung quy định này thành “Trung tâm được áp dụng mức thấp nhất thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 30 năm kể từ khi có hoạt động phát sinh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp”. |
| 5. Đề nghị làm rõ căn cứ vì sao không yêu cầu nhà thầu phải đáp ứng nội dung đánh giá về doanh thu, nguồn lực tài chính và việc chỉ quy định nhà thầu có 01 hợp đồng tương tự như gói thầu đang xét, không yêu cầu tương tự về chủng loại, không bắt buộc có quy mô hợp đồng tối thiểu 70% quy mô gói thầu theo Điểm g Khoản 1 Điều 5 | Đây là chính sách khuyến khích, ưu đãi để thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp mới nên việc yêu cầu như các nhà thầu khác về doanh thu, nguồn lực tài chính và kinh nghiệm là không thực tế và không thể đáp ứng.  Nội dung này trong dự thảo Nghị định đã được điều chỉnh cho phù hợp hơn. |
| 6. Tại Khoản 10 Điều 4, Điểm e Khoản 1 và Điểm d Khoản 2 Điều 5, Điểm b Khoản 5 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định chung việc được hỗ trợ thực hiện thủ tục về xin cấp thị thực, đăng ký cư trú (thời hạn giải quyết là 3 ngày) đối với lao động là người nước ngoài tại Trung tâm chưa rõ ràng, trong khi đó, các quy định về việc cấp thị thực, đăng ký, quản lý cư trú đối với người nước ngoài đã được quy định cụ thể tại Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (như thời hạn giải quyết xem xét cấp thẻ tạm trú là 05 ngày, đăng ký thường trú là 4 tháng). Do vậy, nên chỉnh lý, quy định cụ thể các nội dung nêu trên cho phù hợp, bảo đảm đúng quy định của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. | - Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định các thời hạn giải quyết các thủ tục là tối đa, do đó việc rút ngắn thời hạn trong dự thảo Nghị định này là không mâu thuẫn với Luật.  - Cơ quan soạn thảo cũng đã sửa đổi nội dung này trong dự thảo Nghị định cho phù hợp, để tăng mức độ ưu đãi, khuyến khích. |
| 6 | Bộ Giáo dục và Đào tạo (CV số 08/BGDĐT-PC ngày 02/01/2020) | 1. Điều 4:  a) Khoản 2 đề nghị bỏ đoạn "Được miễn áp dụng chi trả tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ cho cán bộ, nhân viên của Trung tâm;" vì đã quy định là Trung tâm được "tự chủ tuyển dụng, thuê lao động và trả lương, thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành và nhân viên theo nguyên tắc thị trường". | a) Tiếp thu, chỉ để lại nội dung quy định “Trung tâm được áp dụng cơ chế tiền lương như doanh nghiệp”. Đối với nội dung về bảo hiểm xã hội, Trung tâm thực hiện theo các quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập nên không đưa vào Nghị định này |
| b) Khoản 12 đề nghị cân nhắc việc quy định, Trung tâm được "ưu tiên đặt hàng cung cấp dịch vụ... từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức có liên quan" vì tạo nên sự đối xử không công bằng giữa các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. | b) Đã bỏ nội dung quy định này để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu. |
| (c) Khoản 17 đề nghị xem lại quy định "Chính phủ, các bộ, cơ quan có liên quan khuyến khích các doanh nghiệp..... đổi mới sáng tạo trong Trung tâm." vì việc "khuyến khích" của cơ quan nhà nước có thể khiến các doanh nghiệp phải đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu phát triển tại Trung tâm. Điều này có thể vi phạm quy định "Nhà đầu tư được tự chủ quyết định hoạt động đầu tư kinh doanh" tại khoản 2 Điều 5 Luật Đầu tư. | (c) Đây là quy định nguyên tắc để khuyến khích thực hiện, không bắt buộc và không mâu thuẫn với quy định của Luật Đầu tư |
| 2. Điều 9 đề nghị không quy định "Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành" mà phải quy định cụ thể ngày có hiệu lực thi hành của văn bản. | Tiếp thu, đã sửa đổi trong dự thảo Nghị định |
| 7 | Bộ Quốc phòng (CV số 14672/BQP-KTe ngày 30/12/2019) | Khoản 6 Điều 4 đề nghị điều chỉnh bổ sung: "Trung tâm được sử dụng diện tích đất được cho thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư phù hợp để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm**theo đúng quy định của pháp luật**mà không phải nộp tiền sử dụng đất". | Cơ quan soạn thảo giữ nguyên để đảm bảo ưu đãi cho Trung tâm được quy định cụ thể trong Nghị định này |
| 8 | Bộ Công thương (CV số 05/BCT-KHCN ngày 02/01/2020) | 1. Các góp ý chung:  a) Do các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong Dự thảo có tính “đột phá” so với quy định pháp luật hiện hành, Trung tâm hiện đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, vì vậy nên đặt các cơ chế, chính sách ưu tiên trong dự thảo Nghị định ở dạng thử nghiệm chính sách với những điều kiện và thời gian thử nghiệm cụ thể. Bên cạnh đó, cần có cơ chế đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm, từ đó quyết định việc duy trì, mở rộng hay điều chỉnh ưu đãi, hỗ trợ này. Đề nghị nghiên cứu và đề xuất để bổ sung cơ chế giám sát, đánh giá phù hợp. | a) Sau thời gian triển khai thực hiện Nghị định và hoạt động của Trung tâm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ có tổng kết, đánh giá để có những đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách cần thiết. |
| b) Theo Bản tổng hợp giải trình, hạn chế về hoạt động của các mô hình hiện có nằm ở việc thiếu đầu tư hạ tầng xã hội không phải là vấn đề chính sách ưu đãi cho Khu hay Vườn ươm. Vì vậy, cần làm rõ tính ưu việt của các chính sách được đề xuất trong việc khắc phục hạn chế này. | b) Các khu công nghệ cao, vườn ươm công nghệ hiện tại (Hòa Lạc, Đà Nẵng) đều không có khu dịch vụ kèm theo. Nghị định này đã đưa chính sách đối với khu dịch vụ kèm theo của Trung tâm để tạo nên hệ sinh thái hoàn chỉnh của Trung tâm |
| (c) Về vấn đề thiếu hệ sinh thái hoàn chỉnh phục vụ phát triển cho các doanh nghiệp, thị trường đầu ra, kết nối mạng lưới cơ sở hỗ trợ, chuyên gia công nghệ hiện đại: hiện tại quy định của Dự thảo Nghị định chưa thể hiện rõ khả năng giải quyết từng vấn đề cụ thể về của các cơ chế đặc thù được đề xuất áp dụng. | (c) Việc xây dựng Trung tâm cùng với các hoạt động khác Trung tâm sẽ triển khai bao gồm các hoạt động nhận diện, kết nối, hỗ trợ, phát triển các thành tố khác nhau trong hệ sinh thái sẽ góp phần phát triển hệ sinh thái hoàn chỉnh. |
| 2. Góp ý cụ thể:  a) Khoản 3 Điều 3 cân nhắc lược bỏ cụm từ "Doanh nghiệp công nghệ trong quy định của Nghị định này không đương nhiên được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ như quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013". | a) Đã tiếp thu. |
| b) Khoản 3 Điều 4 đề nghị xem xét lại tính khả thi của quy định "được miễn các loại phí sử dụng hạ tầng, dịch vụ, tiện ích do pháp luật quy định" | b) Nghị định đưa ra chính sách ưu đãi mức cao nhất đối với Trung tâm để triển khai trên thực tế đảm bảo đáp ứng theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động đổi mới sáng tạo trong đó Trung tâm là đối tượng chủ chốt đẩy mạnh hoạt động này.  (c) Do yêu cầu đưa Trung tâm vào hoạt động bao gồm việc đầu tư xây dựng Trung tâm là cấp thiết nên cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định này.  (d) Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn do đó cần có những cơ chế chính sách ưu đãi để hoạt động thuận lợi. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên quy định này.  (đ) Đây là quy định nguyên tắc để khuyến khích thực hiện, không bắt buộc. Mục tiêu của quy định này là khuyến khích các doanh nghiệp này đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm, góp phần phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm.  (e) Trung tâm hỗ trợ cho cả các đối tượng là các doanh nghiệp, tập đoàn lớn và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nên không đưa ra ngưỡng yêu cầu để được hỗ trợ (vì đối với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thì quy mô đầu tư nhỏ hơn nhiều so với mức 4000 tỷ đồng và 3000 tỷ đồng theo các quy định tại Nghị định 74/2017/NĐ-CP và Nghị định 04/2018/NĐ-CP).  (g) Rủi ro là một phần bản chất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nên rất khó đưa ra cơ chế hạn chế rủi ro trong khuôn khổ Nghị định này  (h) Xin ý kiến các đơn vị trong Bộ\* |
| (c) Khoản 4 Điều 4 đề nghị cân nhắc điều chỉnh quy định này theo hướng giảm thời gian thẩm định nhu cầu sử dụng đất thay vì miễn thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất. |
| (d) Khoản 6 Điều 4 đề nghị cân nhắc không đưa quy định cho phép "Trung tâm sử dụng diện tích đất được thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư phù hợp để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm mà không phải nộp tiền sử dụng đất" vào Nghị định. Mặc dù tại Điều 55, 56, 57, 58 của Luật quản lý sử dụng tài sản công đã quy định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần đất không sử dụng hết công suất cho mục tiêu kinh doanh, liên doanh, liên kết,... Tuy nhiên, đề đảm bảo mục tiêu hoạt động cao nhất, trong trường hợp đất của Trung tâm chưa sử dụng hết công suất, Trung tâm cần có giải pháp thu hút các doanh nghiệp, cá nhân làm việc, hoạt động tại Trung tâm nhằm tận dụng tối đa lợi thế về hạ tầng và các điều kiện ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. |
| (đ) Khoản 14 Điều 4 đề nghị bổ sung thông tin làm rõ các ưu đãi, hỗ trợ cho đối tượng quy định tại nội dung này. |
| (e) Điểm a khoản 1 Điều 5 đề nghị bổ sung làm rõ điều kiện của doanh nghiệp được áp dụng mức ưu đãi như đề xuất trong dự thảo. Ví dụ như tại Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018, điều kiện để doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được gắn với quy mô của dự án đầu tư (4000 tỷ đồng tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc và 3000 tỷ đồng với Khu công nghệ cao Đà Nẵng). |
| (g) Điểm g khoản 1 Điều 5 đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu và bổ sung cơ chế phù hợp nhằm hạn chế rủi ro cho các đơn vị sử dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. |
| (h) Điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm b khoản 5 Điều 8: Cân nhắc tính khả thi của quy định về thời gian xử lý các thủ tục hành chính tại các điểm này. |
| 9 | Văn phòng Chính phủ (CV số 11924/VPCP-KGVX ngày 31/12/2019) | I. Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định | 1. Các văn bản góp ý của các cơ quan được kèm theo hồ sơ trình Chính phủ thông qua dự thảo Nghị định.  2. Tiếp thu |
| 1. Đề nghị bổ sung văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan |
| 2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan. Trong giai đoạn đề nghị xây dựng Nghị định ý kiến của các Bộ, trong đó có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp còn khác nhau, đề nghị cần tiếp tục trao đổi. |
| II. Về nội dung dự thảo |  |
| 3. Đề nghị căn cứ chủ trương theo Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị, hoàn thiện quy định cụ thể hoá các nhóm chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định đã được Chính phủ thông qua | Do tính chất của các quy định trong Nghị định có nhũng điểm khác và tập trung hơn so với các chủ trương nêu tại Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nên cơ quan soạn thảo kết cấu Dự thảo Nghị định theo hướng quy định cơ chế, chính sách cho từng nhóm đối tượng hưởng lợi để đảm bảo dễ hiểu, dễ thực hiện. |
| 4. Đề nghị rà soát, loại bỏ khoản 3 Điều 4, khoản 2, khoản 3 Điều 8 Dự thảo vì không phù hợp với nguyên tắc là quy tắc chung theo khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Các nội dung dẫn chiếu này là các chính sách ưu đãi đối với Trung tâm và trách nhiệm của các cơ quan. Do đó cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| 5. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập. Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý đối với từng chính sách đề xuất đối với Trung tâm (cụ thể căn cứ pháp lý đối với từng chính sách đề xuất) với vị trị là một đơn vị sự nghiệp công lập | Theo quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia có nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ; đồng thời Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Do đó, các chính sách đề xuất trong Dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm được giao theo chủ trương của Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ. Việc đề xuất các nhóm chính sách này đã được trình bày trong Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định số 8225/TTr-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và được thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019. |
| 6. Đổi mới sáng tạo là lĩnh vực đang được quan tâm, tuy nhiên không phải là lĩnh vực duy nhất cần có chính sách ưu đãi, khuyến khích. Trong điều kiện Trung tâm chưa được xây dựng, tính khả thi chưa được đánh giá cụ thể thì việc xây dựng chính sách cần thận trọng, có tính đến sự cân đối với các ngành sự nghiệp khác để không tạo sự so bì và gây áp lực đối với ngân sách nhà nước. Đề nghị làm rõ trách nhiệm đảm bảo của ngân sách nhà nước ở Trung tâm. | Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư nên hoạt động của Trung tâm không sử dụng ngân sách nhà nước, không gây ra áp lực nào đối với ngân sách nhà nước. |
| 7. Tại khoản 1, Điều 4, đề nghị làm rõ Trung tâm thực hiện hoạt động xây dựng với tư cách chủ đầu tư hay với tư cách đơn vị tư vấn, bảo đảm ấp ứng điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư; việc phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt phương án nhà thầu trong trường hợp đặc biệt không phù hợp với quy định tại Điều 26, 83 Luật Đấu thầu | Trung tâm có vai trò chủ đầu tư. Việc giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt phương án nhà thầu trong trường hợp đặc biệt thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ |
| 8. Đề nghị bỏ quy định trung tâm được sử dụng diện tích đất được cho thuê để liên doanh, liên kết với nhà đầu tư... để đảm bảo phù hợp đúng quy định của Luật Đất đai (điểm c, khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 175), Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các Nghị định hướng dẫn Luật này | Điều 55, 56, 57, 58 của Luật quản lý sử dụng tài sản công quy định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần đất không sử dụng hết công suất cho mục tiêu kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Ngoài ra, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn do đó cần có những cơ chế chính sách ưu đãi để hoạt động thuận lợi. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên quy định này. |
| 9. Tại khoản 3, Điều 4, đề nghị rà soát điều kiện miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đồng bộ, phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 3 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ | Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP |
| 10. Tại khoản 7, Điều 4; điểm b, khoản 1, 2, Điều 5; điểm a, Điều 6,... (quy định về thuế):  a) Đề nghị rà soát, giải trình bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; đồng thời làm rõ quy định thu nhập phát sinh tại Trung tâm.  b) Riêng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì Nghị định chỉ quy định về nguyên tắc, sẽ áp dụng thực hiện sau khi sửa đổi, bổ sung pháp luật về đầu tư, thuế, theo Luật Quản lý thuế quy định về thuế không thuộc thẩm quyền của Chính phủ.  (c) Về các kiến nghị liên quan đến chính sách thuế, cơ bản không nằm trong quy định của pháp luật hiện hành. Do vậy, cần báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi ban hành Nghị định. Trình tự, thủ tục báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị thực hiện theo đúng quy định. | a) Thu nhập phát sinh tại Trung tâm được hướng dẫn theo các quy định điều chỉnh lĩnh vực thuế.  b) Tiếp thu  (c) Cơ quan soạn thảo trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội |
| 11. Tại điểm c khoản 1 Điều 5, Trung tâm không phải là cơ quan đăng kí kinh doanh, vì vậy quy định tại điểm này là không phù hợp. | Được sửa đổi thành: “Được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ” |
| 12. Điểm g khoản 1 Điều 5 đề nghị không quy định áp dụng đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đặt hàng, mua sản phẩm dịch vụ, quy định này không phù hợp với nguyên tắc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các quy định liên quan đến đấu thầu phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu | Tiếp thu |
| 13. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư của Bộ trưởng không được phép quy định thủ tục hành chính, trừ trường hợp được luật giao. Do đó, đề nghị quy định ngay tại Nghị định này về thủ tục ưu tiên cho các doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các doanh nghiệp công nghệ trong thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và thủ tục đăng ký sáng chế. Không giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành thủ tục. Bởi vì theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư của Bộ trưởng không được phép quy định thủ tục hành chính, trừ trường hợp được luật giao. | Tiếp thu, bỏ nội dung Bộ Khoa học Công nghệ xây dựng và ban hành thủ tục. |
| 14. Tại khoản 1, Điều 5 quy định "Trong thời gian tối đa 03 năm, doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các ưu đãi và khuyến khích như sau:..." là chưa đảm bảo tính rõ ràng, chặt chẽ, có thể dẫn đến việc tùy nghi áp dụng (tối đa 03 năm có thể là 1 ngày, 1 tháng, 2 tháng,..). Do đó, đề nghị xem xét, quy định lại | Dự thảo chỉ quy định mức trần về thời gian được hưởng ưu đãi và khuyến khích là 03 năm để khi áp dụng vào thực tế, tùy vào tình hình tài chính của Trung tâm tại từng thời điểm và đặc điểm, loại hình hoạt động của từng đối tượng mà xem xét, đưa ra khoảng thời gian ưu đãi, khuyến khích phù hợp (không quá 03 năm). |
| 15. Tại khoản 4 Điều 4, điểm c, d Điều 6,.. (quy định về một số ưu đãi liên quan đến miễn thực hiện thủ tục hành chính cho Trung tâm, đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các thủ tục này, nếu được quy định tại Luật thì cần xem xét lại tính hợp pháp của ưu đãi này. | Tiếp thu, thêm vào các quy định này nội dung “ngoài những thủ tục hành chính được quy định tại các luật chuyên ngành” |
| 16. Đề nghị việc tự chủ tuyển dụng và thuê lao động thực hiện theo cơ chế tự chủ quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập | Các chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập kinh tế được căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. |
| 17. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần lảm rõ hơn nữa về tính khả thi của nội dung chính sách; trong đó cần đánh giá toàn diện về các cơ chế chính sách hiện hành về khuyến khích thu hút đầu tư về công nghệ cao, tồn tại vướng mắc,... cần lập bảng so sánh các chính sách ưu đãi khuyến khích trong dự thảo Nghị định với các cơ chế hiện hành áp dụng cho khu công nghệ cao,.. | Các mức ưu đãi ở đây được chọn là mức cao nhất đã được quy định ở cấp không cao hơn Nghị định. Do đó, tác động chính sách là không thay đổi mà chỉ là các chính sách ở các quy định khác nhau được tập hợp trong một văn bản là Nghị định này. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện chính sách, nếu phát sinh nhu cầu có mức ưu đãi cao hơn Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ đề xuất xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp. |
| 10 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (CV số 98/BVHTTDL-KHTC ngày 08/01/2020) | 2. Đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu ý kiến đã góp ý của Bộ VHTTDL tại CV 1899/BVHTTDL-KHTC ngày 20/05/2019 | Đã tiếp thu góp ý của Bộ tại văn bản 1899/BVHTTDL-KHTC ngày 20/05/2019 |
| 11 | Ngân hàng Nhà nước | Thống nhất dự thảo Nghị định |  |
| 12 | Bộ Tư pháp | 1. Tên của dự thảo Nghị định là “Quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia”. Tuy nhiên, theo quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Nghị định) và nội dung xuyên suốt dự thảo Nghị định, ngoài Trung tâm Nghị định còn quy định các chính sách, cơ chế ưu đãi (thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất nhập khẩu…) cho các doanh nhân; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp công nghệ đăng ký hoạt động tại Trung tâm và các đối tác của Trung tâm. Bộ Tư pháp cho rằng, phạm vi đối tượng hưởng ưu đãi chưa phù hợp với tên của dự thảo Nghị định. | Cơ quan soạn thảo đưa ra tên dự thảo Nghị định đảm bảo ngắn gọn và cơ bản thể hiện nội dung Nghị định. Các doanh nhân; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp công nghệ đăng ký hoạt động tại Trung tâm và các đối tác của Trung tâm không chỉ đều là các đối tượng liên quan trực tiếp đến Trung tâm mà còn là thành phần tạo nên hệ sinh thái mà Trung tâm cần cây dựng, phát triển trong chức năng, nhiệm vụ của mình.  Tên dự thảo Nghị định đã được Chính phủ thông qua tại tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019. |
| 2. Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định theo hướng Trung tâm được áp dụng cơ chế lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu năm 2013 và đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thuyết minh được tại sao cần phải áp dụng cơ chế đặc biệt của điều 26 mà không áp dụng các hình thức đấu thầu thông thường của Luật Đấu thầu như đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp. Mặt khác, Điều 26 quy định Thủ tướng Chính phủ là người có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Do đó, dự thảo Nghị định quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu là chưa phù hợp với Luật Đấu thầu. Đề nghị cơ quan chủ chì soạn thảo giải trình, làm rõ. | - Đã chỉnh sửa nội dung trong dự thảo Nghị định như sau: “*Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư, nhà thầu thực hiện các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp để xây dựng, hoàn thiện công trình, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất của Trung tâm, xây dựng mô hình quản lý và vận hành Trung tâm khi không áp dụng được hình thức chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp theo quy định của pháp luật đấu thầu thì được thực hiện theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu năm 2013*”.  Lý do: Yêu cầu đưa Trung tâm vào hoạt động bao gồm việc đầu tư xây dựng Trung tâm là cấp thiết, việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu theo các hình thức đấu thầu rộng rãi, hạn chế, chào hàng cạnh tranh cần có các khoảng thời gian tối thiểu trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu nên không đáp ứng được yêu cầu tiến độ cấp thiết này.  - Việc phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt là thuộc trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đấu thầu. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đề xuất trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu này để Bộ trưởng có trách nhiệm và chủ động thực hiện; không trình Thủ tướng Chính phủ nhiều lần trong quá trình triển khai dẫn đến không đáp ứng được tiến độ, tính cấp thiết trong đầu tư xây dựng Trung tâm. |
| 3. Đối với quy định tại khoản 3 Điều 4, Trung tâm không nằm trong các trường hợp được miễn tiền thuê đất tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP, do đó nếu cần thiết phải quy định chính sách này dành cho Trung tâm thì đề nghị cơ quan chủ trìn soạn thảo đề xuất bổ sung khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP để tránh chồng chéo.  Ngoài ra, khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định cho phép Trung tâm “*không phải trả tiền sử dụng hạ tầng cho chủ đầu tư hạ tầng trong trường hợp diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng*”. Đề nghị làm rõ, nếu Trung tâm không phải trả tiền sử dụng hạ tầng thì ai sẽ bù đắp chi phí cho các chủ đầu tư hạ tầng của Khu công nghệ cao Hoà Lạc. | - Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP;  - Nội dung không phải trả tiền sử dụng hạ tầng được đưa vào Nghị định để tạo chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đảm bảo cho hoạt động tự chủ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. |
| 4. Khoản 7 Điều 4 dự thảo Nghị định: Trung tâm được “được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Hiến pháp năm 2013, thì thẩm quyền quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế thuộc về Quốc hội chứ không thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Đề nghị rà soát lại tất cả các quy định liên quan đến ưu đãi thuế. Trường hợp cần thiết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung vào văn bản pháp luật về thuế chứ không quy định tại dự thảo Nghị định này.  Trung tâm không phải là đối tượng đương nhiên được hưởng ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp tại điểm b khoản 1 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013). Chỉ khi rơi và một trong các trường hợp theo quy định này thì Chính phủ mới có quyền gia hạn thêm. | Cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung quy định này căn cứ Điều 11 Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đồng thời và Quyết định 53/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh nội dung quy định này thành “Trung tâm được áp dụng mức thấp nhất thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 30 năm kể từ khi có hoạt động phát sinh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp”. |
| 5. Khoản 13 Điều 4, việc tiếp nhận ODA để xây dựng cơ sở vật chất và chi cho việc quản lý và hoạt động của một tổ chức sự nghiệp công lập như Trung tâm là chưa hợp lý, trái với nguyên tắc sử dụng vốn ODA quy định tại Điều 6 Nghị định 16/2016/NĐ-CP và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài bổ sung tại Nghị định 132/2018/NĐ-CP, theo đó, một trong những nguyên tắc quan trọng của việc sử dụng vốn ODA là: “Vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên” | Đã sửa đổi quy định thành: Trung tâm được tiếp nhận vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại, viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tài trợ, cho tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và chi cho phí quản lý và hoạt động của Trung tâm |
| 6. Khoản 5 Điều 4 quy định “Trung tâm không phải ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án”, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014, “Nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất”. Đề nghị giải trình, thuyết minh rõ hơn về quy định nêu trên để đảm bảo không trái Luật Đầu tư năm 2014. | Tiếp thu, đã bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định |
| 7. Khoản 6 Điều 4 quy định “Trung tâm được sử dụng diện tích đất được cho thuê để kinh doanh, liên doanh, liên kết,...”. Bộ Tư pháp thấy rằng, Trung tâm được miễn tiền thuê đất, nhưng lại được sử dụng diện tích đất này để kinh doanh (có phát sinh lợi nhuận) là không phù hợp. Đề nghị Trung tâm chỉ sử dụng đất được miễn tiền thuê đất (nếu có) vào mục đích hoạt động chính của Trung tâm như quy định tại Điều 1 Quyết định 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019. | Điều 55, 56, 57, 58 của Luật quản lý sử dụng tài sảng công quy định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần đất không sử dụng hết công suất cho mục tiêu kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Ngoài ra, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn do đó cần có những cơ chế chính sách ưu đãi để hoạt động thuận lợi. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên quy định này. |
| 8. Đề nghị bổ sung vào hồ sơ dự thảo Nghị định bảng rà soát, đánh giá các cơ chế ưu đãi, khuyết khích đi kèm với mỗi chính sách, trong đó, làm rõ các cơ chế ưu đãi, khuyến khích nào: (1) đã quy định trong hệ thống pháp luật, (2) vượt quá phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, (3) chưa được quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành. | Cơ quan soạn thảo đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và xây dựng dự thảo Nghị định trên nguyên tắc: (1) không có quy định vượt quá phạm vi Hiến pháp và các luật hiện hành; (2) vận dụng các quy định pháp luật từ cấp Nghị định của Chính phủ và các cấp thấp hơn hiện hành; (3) đưa ra các nội dung quy định cụ thể chưa có ở các quy định pháp luật từ cấp Nghị định của Chính phủ và các cấp thấp hơn, phù hợp với quy định của các luật hiện hành |
| 13 | Bộ Ngoại giao (CV số 65/BNG-THKT ngày 07/01/2020) | 1. Dự thảo Nghị định đề xuất nhiều chính sách, quy định tương đối cởi mở, thuận lợi và thông thoáng, thậm chí một số chính sách vượt ra khỏi khuôn khổ chính sách, pháp luật hiện hành. Do đó, cân nhắc có cơ chế bảo đảm cho Trung tâm, các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong Trung tâm không lợi dụng các quy định cởi mở, thông thoáng để thực hiện các hoạt động không nhằm mục đích phát triển khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. | Vấn đề kiểm soát, bảo đảm không lợi dụng quy định cho mục đích khác sẽ được đưa vào quy chế hoạt động và các quy định của Trung tâm trong quá trình triển khai thực tế |
| 2. Đề nghị cân nhắc một số điểm về đấu thầu (điểm g khoản 1 Điều 5):  a) Cân nhắc bổ sung yêu cầu doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cần đáp ứng yêu cầu về năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo cần thiết cho thực hiện gói thầu (coi trọng tiêu chí công nghệ hơn tiêu chí tài chính trong đấu thầu);  b) Rà soát việc miễn yêu cầu năng lực tài chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với các cam kết về đấu thầu trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam đã ký để bảo đảm không trái với các cam kết của các FTA, tránh nảy sinh tranh chấp về đấu thấu sau này | a) Đổi mới sáng tạo là vấn đề mới, có nhiều công nghệ chưa từng xuất hiện trước đó, vì vậy yêu cầu doanh nghiệp đáp ứng về năng lực công nghệ là không thực tế;  b) Đã rà soát, không mâu thuẫn |
| 3. Đề nghị bổ sung việc hỗ trợ thủ tục thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú ***"theo quy định của pháp luật"*** | Sửa đổi quy định thành: “*Chuyên gia và người lao động là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc trực tiếp tại Trung tâm và thành viên gia đình (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi), quản lý của các tập đoàn công nghệ lớn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy mô lớn, các chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Trung tâm xác nhận được hỗ trợ cấp thị thực nhập cảnh nhiều lần tại cửa khẩu trong thời gian tối đa 3 năm như đối với chủ sở hữu thẻ doanh nhân APEC và miễn thị thực nhập cảnh có thời hạn, hỗ trợ xin giấy phép lao động với thời hạn phù hợp với thời gian làm việc tại Trung tâm theo quy định pháp luật*” |
| 4. Đề nghị cân nhắc áp dụng mô hình "thí điểm" (Sandbox) cho các sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh chưa được quy định theo pháp luật hiện hành | Đã nghiên cứu, sửa đổi trong dự thảo Nghị định |
| 5. Đề nghị sửa đoạn 1 về phạm vi áp dụng như sau: "Các cơ chế, chính sách ưu đãi... có giá trị áp dụng cho cả cơ sở của Trung tâm ở Khu Công nghệ cao Hoà Lạc và cơ ***trụ***sở của Trung tâm ở trung tâm thành phố Hà Nội" để bảo đảm nhất quán với Quyết định 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia. | Trung tâm cơ cơ sở tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc và cơsở của Trung tâm ở trung tâm thành phố Hà Nội. Do đó cơ quan soạn thảo đề xuất giữ nguyên nội dung này. |
| 6. Đề nghị cân nhắc bổ sung trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau: "Chủ trì, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị định này và ***toàn bộ hoạt động của Trung tâm;***định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ". | Nghị định này quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm mà không phải về hoạt động của Trung tâm (hoạt động của Trung tâm đã được quy định tại Quyết định 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia). Do đó cơ quan soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định này. |
| 7. Đề nghị sau một thời gian Trung tâm hoạt động, cần có đánh giá, tổng kết hoạt động của Trung tâm, từ đó áp dụng các mô hình phù hợp để trung tâm nâng cao tính tự chủ, hiệu quả, năng động, sáng tạo và hoạt động theo nguyên tắc thị trường. | Đồng ý với nội dung góp ý |
| 14 | Bộ Tài nguyên và Môi trường (CV số 7065/BTBMT-KHTC ngày 31/12/2019) | Thống nhất về việc xây dựng dự thảo Nghị định, trình Chính phủ xem xét, quyết định. |  |
| 15 | Bộ Giao thông vận tải (CV số 176/BGTVT-KHĐT ngày 07/01/2020) | Thống nhất dự thảo Nghị định |  |
| 16 | Bộ Khoa học và Công nghệ (CV số 4297/BKHCN-PTTTDN ngày 31/12/2019) | 1. Đề nghị bổ sung Tờ trình Chính phủ về Nghị định. Cần chỉ ra bài học kinh nghiệm quốc tế về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích một số trung tâm đổi mới sáng tạo trên thế giới. | Trong văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ số 8513/BKHĐT –PTDN ngày 14/11/2019 Bộ KH&ĐT đã kèm theo Dự thảo Tờ trình của Chính phủ gửi UBTVQH về việc ban hành Nghị định trong đó có nội dung về đúc rút bài học kinh nghiệm quốc tế về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích một số trung tâm đổi mới sáng tạo trên thế giới. |
| 2. Việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm cần:  a) Đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, duy trì ổn định môi trường đầu tư kinh doanh không mâu thuẫn với các quy định trong các luật liên quan (Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Công nghệ cao, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và các luật về thuế…);  b) Không ảnh hưởng đến lợi ích của các doanh nghiệp và các trung tâm KH&CN khác đang hoạt động hoặc sẽ đầu tư xây dựng;  (c) Đảm bảo phù hợp với luật pháp quốc tế các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên, | a) Nghị định không mâu thuẫn với các Luật hiện hành. Đây là văn bản quy phạm pháp luật cấp Nghị định nên có thể áp dụng mức ưu đãi, khuyến khích cao nhất phù hợp với quy định của các Luật chuyên ngành;  b) Tại các văn bản: Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ đều có chủ trương ưu đãi cho Trung tâm. Đối với các doanh nghiệp và các trung tâm KH&CN khác đang hoạt động hoặc sẽ đầu tư xây dựng thì không xem xét ở Nghị định này mà tuân thủ các quy định mà các đối tượng này được điều chỉnh.  (c) Tại Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định (số 113/BC-BTP ngày 09/7/2019), Bộ Tư pháp đã khẳng định nội dung của các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên |
| 3. Tại Điều 2, khoản 2, đề nghị thêm dấu (;), thành: tổ chức cá nhân Việt Nam; người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Trung tâm. | Tiếp thu |
| 4. Tại Điều 3:  a) Đề nghị chỉnh sửa lại thuật ngữ "nghiên cứu phát triển công nghệ" thành "nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ" để thống nhất cách gọi quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ (2013) b) Đề nghị làm rõ căn cứ đưa ra định nghĩa "doanh nghiệp công nghệ" chỉ ra sự khác nhau giữa "doanh nghiệp công nghệ" được quy định trong Dự thảo Nghị dịnh và "doanh nghiệp khoa học và công nghệ" quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ (2013). Làm rõ cơ sở khoa học, thống kê, đánh giá vai trò cũng như tác động tới nền kinh tế của loại hình doanh nghiệp này để làm cơ sở đưa ra định nghĩa và các cơ chế, chính sách ưu đãi. | a) không có thuật ngữ "nghiên cứu phát triển công nghệ" trong Dự thảo Nghị định  b) Doanh nghiệp công nghệ được giải thích trong dự thảo Nghị định để đảm bảo đúng đối tượng điều chỉnh của Nghị định |
| 5. Tại Điều 4:  a) Khuyến nghị bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng và phát triển mạng lưới chuyên gia công nghệ. Mạng lưới này không chỉ gồm các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước…, mà còn gồm cả các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài. Chính sách này có thể được bổ sung tại Điều 4;  b) Tại Khoản 11, Điều 4, đề nghị không quy định hai bên "thỏa thuận" mà quy định theo hướng "theo trình tự, thủ tục ưu tiên cao nhất hiện hành". | Mạng lưới chuyên gia để phục vụ nhiều việc, không chỉ giành riêng cho Trung tâm. Ngoài ra, các cá nhân hoạt động, làm việc tại Trung tâm đã được ưu đãi tại các chính sách quy định trong dự thảo Nghị định |
| 6. Khoản 1 Điều 5  a) Điểm a đề nghị xem xét lại quy định này vì doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo được ưu đãi thuế thu nhập cá nhân thay vì thuế thu nhập doanh nghiệp;  b) Giải trình vì sao doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ đều được hưởng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với Trung tâm (như quy định tại Mục a, Khoản 1, Điều 5 và Mục a, khoản 2 Điều 5);  (c) Tại điểm h Khoản 1 Điều 5, đề nghị làm rõ hơn về quy định "trừ các sản phẩm, dịch vụ bị cấm đầu tư kinh doanh hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, môi trường, thuần phong mỹ tục Việt Nam và sức khỏe cộng đồng" được quy định tại văn bản nào hoặc cơ quan nào chứng nhận. | a) Thuế thu nhập các nhân được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, không quy định ở Nghị định này  b) Cần thiết phải có mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với Trung tâm (mức cao nhất) để thu hút các doanh nghiệp này\*  (c) Đã nghiên cứu, sửa đổi trong dự thảo Nghị định |
| 7. Tại Điều 7:  Hiện tại Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì soạn thảo Đề án “Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ và kết nối nguồn lực cho khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2030”, với trọng tâm khuyến khích hình thành và phát triển hệ thống các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ở phạm vi quốc gia, vùng, địa phương theo mô hình tổ hợp cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, đề nghị bổ sung đối tượng được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi như đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia là "Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ở phạm vi quốc gia, vùng, địa phương". | "Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ở phạm vi quốc gia, vùng, địa phương" là đối tượng trong Đề án do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai, chính sách ưu đãi có thể khác với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, do đó cơ quan soạn thảo đề nghị không bổ sung nội dung này. |
| 8. Tại Điều 8:  a) Về trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ tại khoản 2 Điều 8, đề nghị điều chỉnh lại quy định tai Điểm a và b theo hướng được hưởng các quy định ưu tiên cao nhất. b) Đề nghị bổ sung các lĩnh vực công nghệ ưu tiên được áp dụng đối với các cơ chế, chính sách ưu đã và khuyến khích quy định tại các điều, khoản của Dự thảo Nghị định. | a) Tiếp thu.  b) Dự thảo Nghị định đã quy định đối tượng áp dụng cụ thể, cơ quan soạn thảo không bổ sung theo góp ý này |
| 17 | Ủy ban Dân tộc | Thống nhất dự thảo Nghị định |  |
| 18 | Thanh tra Chính phủ (CV số 13/TTCP-V.II ngày 06/01/2020) | 1. Đề nghị nghiên cứu bổ sung thời gian hưởng ưu đãi cụ thể đối với từng đối tượng theo Điều 5 của Nghị định. | Dự thảo chỉ quy định mức trần về thời gian được hưởng ưu đãi và khuyến khích là 03 năm để khi áp dụng vào thực tế, tùy vào tình hình tài chính của Trung tâm tại từng thời điểm và đặc điểm, loại hình hoạt động của từng đối tượng mà xem xét, đưa ra khoảng thời gian ưu đãi, khuyến khích phù hợp (không quá 03 năm). |
| 2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung cách xác định doanh thu được ưu đãi thuế quy định tại Điều 6 của Nghị định. | Doanh thu phát sinh từ các hoạt động tại Trung tâm được xác định theo quy định của cơ quan thuế. |
| 19 | Bộ Xây dựng (CV số 219/BXD-KHCN ngày 16/01/2020) | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định |  |
| 20 | Bộ Y tế | 1. Về quy định doanh nghiệp công nghệ trong dự thảo Nghị định:  a) Dự thảo không đưa ra tiêu chí để xác định thế nào là doanh nghiệp công nghệ  b) Đề nghị bổ sung thêm các quy định nhằm lượng hóa thế nào là “thành công” trong quy định về doanh nghiệp công nghệ  c) Cân nhắc việc quy định “Doanh nghiệp công nghệ quy định trong Nghị định này không đương nhiên được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ như quy định trong Luật Khoa học và công nghệ năm 2015” vì nội dung này không phải là giải thích từ ngữ | a) Dự thảo Nghị định không có mục tiêu đưa ra tiêu chí xác định mà chỉ đưa ra khái niệm về doanh nghiệp công nghệ là đối tượng được hưởng các chính sách trong Nghị định  b) Ở văn bản cấp Nghị định không thể chi tiết để quy định nhằm lượng hóa nội dung này. Việc lượng hóa cụ thể để xác định vấn đề này sẽ được thực hiện trong quá trình hoạt động của Trung tâm  c) Tiếp thu: đã bỏ nội dung này |
|  |  | 2. Điều 4 đề nghị cân nhắc các nội dung:  a) Loại bỏ các nội dung liên quan đến tự chủ của Trung tâm đã được quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP  b) Loại bỏ các quy định về diện tích đất thuê cụ thể và đưa sang các văn bản phê duyệt theo quy định của pháp luật đất đai | a) Tiếp thu  b) Tiếp thu |
|  |  | 3. Điểm c và d Điều 6 cần cân nhắc thêm vì không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và có thể sẽ ảnh hưởng lớn đến việc đảm bảo an toàn đối với một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ | Tiếp thu, đã sửa đổi thêm vào các quy định này nội dung “ngoài những thủ tục hành chính được quy định tại các luật chuyên ngành” |
| 21 | Bộ Tài chính | Chưa nhận được văn bản góp ý |  |